

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : **142/2019/HSST**
Ngày : 13/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Quốc Thái;

2/ Bà Khưu Thị Ngọc Bích

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: ông Trương Công Đức là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THÁI D**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23 H, phường H, quận H, thành phố H; Chỗ ở: 42 H, phường H, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Trung Thành và bà Nguyễn Thị Ngọc B; Nhân thân: Ngày 01/10/2019 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2019.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

a/ Cửa hàng V, địa chỉ 827 A, phường T, quận T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: anh Hoàng T;

b/ Cửa hàng F, địa chỉ 189 – 191 N, phường P, quận T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: anh Ngô Diệu Q;

c/ Cửa hàng F, địa chỉ 63 bis G, phường T, quận T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: anh Đoàn Thanh M;

d/ Cửa hàng F, địa chỉ 480 L, phường T, quận T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: anh Lưu Văn H;

e/ Cửa hàng V, địa chỉ 3/1 B, Phường M, Quận M, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: anh Hoàng T;

(các anh M, H, Q, T vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1966, ngụ tại địa chỉ: 42 H, phường H, quận T, Thành phố H;

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Phạm Thái D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Từ ngày 17/01/2019 đến ngày 14/3/2019, D đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận T và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận M, cụ thể như sau:

* **Vụ thứ nhất:** Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, D điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 55P9-0812 đến Cửa hàng V, địa chỉ 827 A, phường T, quận T do anh Hoàng T là đại diện theo ủy quyền. Tại đây, D đến quầy trưng bày điện thoại di động Oppo F9 màu xanh, số Imei: 66376041079556 và cầm lên xem thì dây báo động cắm vào điện thoại bị lỏng nên kêu. Lúc này, anh Nhan Cẩm C là nhân viên cửa hàng nghe thấy đi đến kiểm tra, thấy dây báo động vẫn ghim vào điện thoại nên tắt báo động. Lợi dụng lúc nhân viên không để ý, D lén rút chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, đi ra khỏi cửa hàng. Sau đó, D bán cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch tại trước số 2 U, Phường B, quận T, Thành phố H với giá 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T thì chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Về phần dân sự: Anh Hoàng T yêu cầu được bồi thường số tiền 6.990.000 (sáu triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng (D chưa bồi thường);

* **Vụ thứ hai:** Khoảng 11 giờ 00 ngày 08/02/2019, Phạm Thái D đến cửa hàng F số 189-191 N, phường P, quận T do anh Ngô Diệu Q là đại diện theo ủy quyền, vào quầy trưng bày sản phẩm thấy chiếc điện thoại di động Oppo F7 màu đỏ có số Imei: 868476034387632 không cắm dây báo động. D đến quầy bán phụ kiện mua một tai nghe điện thoại rồi quay lại quầy trưng bày lợi dụng lúc nhân viên không để ý lén bỏ chiếc điện thoại Oppo F7 vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó, D bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch tại trước số 245 H, Phường M, quận TT, Thành phố H với giá 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T thì chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7 trị giá 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Về phần dân sự: Anh Ngô Diệu Q đã nhận 4.200.000 (bốn triệu hai trăm ngàn) đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

*** Vụ thứ ba:** Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2019, Phạm Thái D đến cửa hàng F số 63 Bis G, phường T, quận T do anh Đoàn Thanh M là người đại diện theo ủy quyền, vào quầy trưng bày cầm chiếc điện thoại di động Oppo F7 màu đỏ có số Imei 868476034390990 lên làm cho dây báo động bị lỏng khiến chuông kêu. Lúc này, nhân viên cửa hàng là anh Đoàn Thanh M đến tắt báo động, D giả vờ cầm lại dây báo động rồi đi xung quanh cửa hàng. Nhân lúc không có ai để ý D lén lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi cửa hàng. Sau đó, D bán điện thoại trộm được cho một người chưa rõ lai lịch tại trước số 245 H, Phường M, quận T, Thành phố H với giá 1.900.000 (một triệu chín trăm ngàn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T thì chiếc điện thoại hiệu Oppo F7 trị giá 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Về phần dân sự: Anh Đoàn Thanh M đã nhận 4.200.000 (bốn triệu hai trăm ngàn) đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

*** Vụ thứ tư:** Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, tại cửa hàng F số 480 L, phường T, quận T do anh Lưu Văn H là người đại diện theo ủy quyền, Duy đến quầy trưng bày điện thoại và cầm chiếc điện thoại Oppo F7 màu bạc có số Imei: 868476034313398 làm lỏng dây để chuông báo động kêu lên. Nhân viên cửa hàng nghĩ là do lỗi kỹ thuật nên tắt chuông báo động. D lén trộm chiếc điện thoại nói trên rồi rời khỏi cửa hàng sau đó bán cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng tại trước số 245 H, Phường M, quận T, Thành phố H.

Theo Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, chiếc điện thoại hiệu Oppo F7 trị giá 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Về phần dân sự: Anh Lưu Văn H đã nhận 4.200.000 (bốn triệu hai trăm ngàn) đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

*** Vụ thứ năm:** Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/02/2019, Phạm Thái D điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 55P9-0812 đến cửa hàng "V" địa chỉ 3/1 B, Phường M, Quận M do anh Hoàng T là đại diện theo ủy quyền. Khi vào trong cửa hàng, D đến quầy trưng bày cầm điện thoại di động Oppo F9 màu bạc làm lỏng dây khiến chuông báo động kêu lên để nhân viên cửa hàng tắt báo động. Lợi dụng lúc nhân viên không để ý, D lấy trộm chiếc điện thoại nói trên sau đó bán cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch với giá 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng tại trước số 245 H, Phường M, quận T, Thành phố H.

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐGTS ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11, Thành phố H thì chiếc điện thoại hiệu Oppo F9 trị giá 6.990.000 (sáu triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng.

Về phần dân sự: Anh Hoàng T yêu cầu được bồi thường số tiền 6.990.000 (sáu triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng, D chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thái D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Một (01) quần kaki màu nâu loại quần dài và một (01) áo thun màu đen cổ tròn là bộ quần áo Duy mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- Một (01) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 55P9-0812, số máy: F4E4118094, số khung RLSCF4EE0B0167057 là phương tiện D điều khiển để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh số khung, số máy thì chiếc xe trên có biển số thật là 72G1-067.01 do anh Đỗ Công P đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, anh P cho anh Đỗ Công Thành M sử dụng. Đến tháng 01/2019, anh Minh bán xe trên cho Phạm Thái D. Đối với biển số 55P9-0812, D khai nhặt ở ven đường gắn vào xe để sử dụng tránh bị phát hiện. Biển số thật của xe là 72G1-067.01 đã thu giữ được trong cốp xe, hiện đang nhập kho vật chứng;

- Một (01) điện thoại di động hiệu IteL có số Imei: 351980103448427, D khai dùng để liên lạc cá nhân;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có số Imei: 359230067287086, D sử dụng truy cập trang web Chotot.com để rao bán tài sản trộm cắp được, hiện đang nhập kho vật chứng;

- Một (01) USB lưu giữ hình ảnh vụ trộm cắp điện thoại di động tại Cửa hàng V số 3/1 B, Phường M, Quận M, Thành phố H hiện đang nhập kho vật chứng;

- Bốn (04) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh D trộm cắp điện thoại trên địa bàn quận T, Thành phố H hiện đang lưu vào hồ sơ vụ án;

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 25/7/2019 và 142/PNK ngày 24/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố H;

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSQTP ngày 30 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: bà xác nhận bà đã bỏ ra số tiền 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm ngàn) đồng để bồi thường thiệt hại trong các vụ án mà bị cáo D thực hiện là do bị cáo D tác động nhờ bà bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, tuy nhiên đối với số tiền này bà không yêu cầu bị cáo D phải trả lại bà do bị cáo là con của bà;

Bị cáo Phạm Thái D nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận vào các ngày 17/01/2019, 08/02/2019, 10/3/2019, 14/3/2019 trên địa bàn quận T và vào ngày 12/02/2019 trên địa bàn Quận M, Thành phố H bị cáo đã có hành vi tiếp cận, lén lút chiếm đoạt 05 (năm) điện thoại di động có tổng giá trị 21.790.000 (hai mươi một triệu bảy trăm chín mươi ngàn) đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài ra vào ngày 01/10/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù giam của bản án khác nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của Cửa hàng điện thoại di động V là anh Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra anh T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 13.980.000 (mười ba triệu chín trăm tám mươi ngàn) đồng là giá trị của

02 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị hại và bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận;

Đối với số tiền 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm ngàn) đồng mà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Ngọc B đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo D trong các vụ trộm cắp tài sản nhưng tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy là sự tự nguyện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có lợi cho bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận;

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một (01) quần kaki màu nâu loại quần dài và một (01) áo thun màu đen cổ tròn. Hội đồng xét xử xét thấy đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 72G1-067.01 có số máy: F4E4118094, số khung RLSCF4EE0B0167057 là phương tiện D điều khiển để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh số khung, số máy thì chiếc xe trên do anh Đỗ Công P đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, anh P cho anh Đỗ Công Thành M sử dụng. Đến tháng 01/2019, anh M bán xe trên cho Phạm Thái D. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với một biển số 55P9-0812, D khai nhặt ở ven đường gắn vào xe để sử dụng tránh bị phát hiện. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc biển số này hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) điện thoại di động hiệu IteL có số Imei: 351980103448427, D khai dùng để liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo D, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo D;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có số Imei: 359230067287086, D khai sử dụng truy cập trang web Chotot.com để rao bán tài sản trộm cắp được. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với một (01) USB lưu giữ hình ảnh vụ trộm cắp điện thoại di động tại Cửa hàng V số 3/1 B, Phường M, Quận M, Thành phố H hiện đang nhập kho vật chứng là vật chứng của vụ án nên đề nghị chuyển giao cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án;

- Đối với bốn (04) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh D trộm cắp điện thoại trên địa bàn quận T, Thành phố H hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án;

Tình trạng vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 25/7/2019 và 142/PNK ngày 24/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố H;

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó bị cáo còn có thể bị phạt

bổ sung một khoản tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Phạm Thái D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2019/HSST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: Một (01) quần kaki màu nâu loại quần dài, một (01) áo thun màu đen cổ tròn và một biển số 55P9-0812;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một (01) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 72G1-067.01 có số máy: F4E4118094, số khung RLSCF4EE0B0167057 và một (01) một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có số Imei: 359230067287086;

Trả cho bị cáo một (01) điện thoại di động hiệu Itel có số Imei: 351980103448427;

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H chuyển giao một (01) USB lưu giữ hình ảnh vụ trộm cắp điện thoại di động tại Cửa hàng V số 3/1 B, Phường M, Quận M, Thành phố H cho Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H để lưu vào hồ sơ vụ án;

Lưu vào hồ sơ vụ án bốn (04) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh D trộm cắp điện thoại trên địa bàn quận T, Thành phố H;

Tình trạng vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 25/7/2019 và 142/PNK ngày 24/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố H;

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc B về việc không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm ngàn) đồng;

Buộc bị cáo bồi thường cho Cửa hàng V do anh Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền số tiền 13.980.000 (mười ba triệu chín trăm tám mươi ngàn) đồng;

Kể từ ngày bị hại là Cửa hàng V do anh Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị cáo thi hành xong các trách nhiệm dân sự

như nêu trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 699.000 (sáu trăm chín mươi chín ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương